

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 54: Chính tả](#)
2. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 56: Chính tả](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 54: Chính tả

Câu 1: Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống

a) (triều, chiều)

- buổi..... -chuộng

- thủy..... - ngược.....

-đỉnh -cao

b) (héch, hét)(lệch, lệt)

-.....giờ -bệt

- mũi..... - chênh.....

- hông.....

Câu 2: Chọn 2 từ ngữ vừa được hoàn chỉnh ở bài tập 1, đặt câu với mỗi từ ngữ đó:

.....
.....

TRẢ LỜI:

Câu 1: Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

a) (triều, chiều)

- buổi **chiều** - **chiều** chuộng

- thủy **triều** - ngược **chiều**

- **triều** đỉnh - **chiều** cao

b) (héch, hét) (lệch, lệt)

- **hét** giờ - lệt **bệt**

- mũi **héch** - chênh **lệch**

- hòng **hết**

Câu 2: Chọn 2 từ ngữ vừa được hoàn chỉnh ở câu 1, đặt câu với mỗi từ đó

- Hết giờ học bạn Nam vẫn cố ở lại giải cho xong bài toán.

- Cái mũi héch của em Thảo trông rất đáng yêu.

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 56: Chính tả

Chọn làm bài tập 1 hoặc 2:

Câu 1: Điền vào chỗ trống **tr** hoặc **ch**:

Mèo con đi học banưa

Nón nan không đội,ời mưa ào ào

Hiêne khôngịu nép vào

Tối về sở mũi còn gào "meo meo".

Câu 2: Điền vào chỗ trống **é**ch hoặc **ét**:

- Ai ngày thường mắc lỗi

T... '...đến chắc hơi buồn

Ai được khen ngày thường

Thì hôm nào cũng t..'.....

- Thân dừa bạc ph.. ' ..tháng năm

Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

TRẢ LỜI:

Chọn làm bài tập 1 hoặc 2:

Câu 1. Điền vào chỗ trống **tr** hoặc **ch**:

Mèo con đi học ban **tr**ưa

Nón nan không **đ**ội, **tr**ời mưa ào ào

Hiên **ch**e không **ch**ịu nép vào

Tôi về sỏ mũi còn gào “meo meo”.

Câu 2. Điền vào chỗ trống **êch** hoặc **ê**t:

- Ai ngày thường mắc **l**ỗi

Tết đến chắc hơi **bu**ồn

Ai được khen ngày thường

Thì hôm nào cũng **t**ết.

- Thân dừa bạc **ph**é**ch** tháng năm

Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.